

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị “về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới” trên địa bàn huyện Đức Trọng

Thực hiện Công văn số 452-CV/BTGTU ngày 17/02/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc “Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW của Bộ Chính trị, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới” và Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 12/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng đã ban hành kế hoạch số 50-KH/HU ngày 25/12/2012 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện; Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Hướng dẫn số 47-HD/BTGHU ngày 21/01/2013 về triển khai hướng dẫn thực hiện chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện, các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận và các đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch kịp thời triển khai thực hiện (trong đó có 98 kế hoạch, 327 văn bản chỉ đạo, 110 báo cáo về công tác trẻ em).

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em, trong đó tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động toàn xã hội cùng tham gia bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong tình hình mới; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực xã hội vào công tác trẻ em; giáo dục, trang bị kỹ năng sống, tạo cơ hội cho trẻ em phát huy vị trí, vai trò của mình; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện, có biện pháp khắc phục những khó khăn tồn tại kịp thời; đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động nhằm tạo môi trường thuận lợi để trẻ em được chăm sóc, học tập, vui chơi, giải trí và được bảo đảm các quyền cơ bản, được sống trong môi trường an toàn lành mạnh, nhất là dành sự quan tâm đặc biệt đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các em được hòa nhập và phát triển. UBND huyện hàng năm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em; tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn huyện Đức Trọng; tổ chức các hoạt động hướng đến trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết trung thu, tổ chức các cuộc thi kể chuyện theo

sách, vẽ tranh theo sách, hội thi văn nghệ, các giải thể thao, giao lưu, tọa đàm lắng nghe trẻ em nói, tập huấn phòng chống đuối nước cho trẻ em... thu hút được đông đảo trẻ em tham gia.

Đối với cấp xã, Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã theo quy định tại khoản 2, Điều 94, Luật Trẻ em; chỉ định nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã theo quy định, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em và thực hiện hỗ trợ, can thiệp theo quy định. Hằng năm thành lập Hội đồng xét duyệt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em cấp xã để đánh giá kết quả thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 20-CT/TW

1. Công tác tuyên truyền:

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, gia đình và cộng đồng dân cư về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong tình hình mới. Nội dung tuyên truyền tập trung vào Luật trẻ em, các văn bản, pháp luật liên quan đến trẻ em; giáo dục giới tính; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, Luật hôn nhân gia đình; Phòng, chống bạo lực gia đình... Các hình thức tuyên truyền, vận động khá phong phú như thông qua các hoạt động sinh hoạt hè, Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thị trấn (2.045 lượt phát thanh) và hơn 100 lượt xe loa tuyên truyền về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; tuyên truyền bằng băng rôn, áp phích (5.340 panol); lồng ghép trong các buổi họp thôn, tổ dân phố, các buổi sinh hoạt của các hội, nhóm, câu lạc bộ tại khu dân cư... Các trường học thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền, giáo dục cho trẻ em, học sinh thông qua các buổi ngoại khóa tại trường, hoạt động Đoàn, Đội; phổ biến các kiến thức về giới đến các học sinh, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho hơn 100.000 lượt học sinh. Đặc biệt, chính quyền địa phương các xã, thị trấn đã chủ động phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội để gắn vào hoạt động của các tổ chức này trong việc động viên nhân dân thi đua thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

Hội đồng phổ biến pháp luật huyện đã tổ chức 30 buổi phổ biến nội dung Luật trẻ em năm 2016 cho hơn 2.400 người tham dự; phổ biến Luật trẻ em năm 2016 dưới hình thức sinh hoạt pháp luật vào đầu tháng cho toàn thể cán bộ đảng viên, công chức, viên chức huyện.

Qua triển khai thực hiện, công tác tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, hành động của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đồng thời, thúc đẩy vai trò chủ động, tích cực, tự tin, tăng cường sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động của gia đình, nhà trường và xã hội. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, chăm sóc đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, hạn chế tối đa số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

2. Việc tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về trẻ em:

2.1. Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015:

Đến cuối năm 2015, huyện Đức Trọng đã hoàn thành Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 – 2015 đạt được 100% so với kế hoạch đề ra, gồm 02 dự án chính: Dự án truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về bảo vệ trẻ em và mô hình 2 dự án 4 duy trì và nhân rộng mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em phải lao động nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại dựa vào cộng đồng.

Triển khai thực hiện mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em phải lao động nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại dựa vào cộng đồng tại 04/15 xã, thị trấn. Tư vấn, tham vấn, phục hồi tâm lý, thể chất cho 236 trẻ em; trợ giúp cho 1.406 trẻ em tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, phúc lợi xã hội khác để hòa nhập cộng đồng; tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em (379 trẻ), từ đó góp phần tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em được bảo vệ; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, hạn chế tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực, mua bán; trợ giúp, phục hồi kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tạo cơ hội cho các em tái hòa nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển.

2.2. Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020:

Đến cuối năm 2020, huyện tiếp tục hoàn thành mục tiêu Kế hoạch Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 với các mục tiêu đạt được như giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 5%, giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển (kế hoạch là 90%). Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em bằng biện pháp triển khai thực hiện công tác xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em với những tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phù hợp với tình hình địa phương. Kết quả từ năm 2014 đến nay luôn duy trì 15/15 xã, thị trấn được công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 34/2014/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, đạt tỷ lệ 100%. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với trẻ em, tạo điều kiện cho tất cả trẻ em trên địa bàn huyện đều được tiếp cận với các dịch vụ, chính sách, pháp luật bảo vệ trẻ em, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Chỉ đạo Đảng ủy các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị, đoàn thể, tổ chức liên quan trên địa bàn huyện để thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch và các chính sách pháp luật liên quan đến trẻ em, nhằm giúp trẻ em có môi trường lành mạnh.

2.3. Kế hoạch triển khai thực hiện công tác trẻ em hằng năm:

Huyện Đức Trọng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình công tác trẻ em, Tháng hành động vì trẻ em và Tết Trung thu hằng năm.

Trong Tháng hành động vì trẻ em hằng năm và dịp Hè đã tổ chức Lễ phát động cùng với Lễ khai mạc hè theo chủ đề từng năm, lồng ghép tổ chức 03 Diễn đàn trẻ em cấp huyện với hơn 6.000 trẻ em tham gia. Tại Diễn đàn, nhiều trẻ em đã mạnh dạn phát biểu ý kiến, nguyện vọng của mình và phản ánh một số nội dung liên quan đến bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, an toàn giao thông, trẻ em với chất gây nghiện, tác hại của game, internet, ... Đại diện các ngành đã tiếp thu, trực tiếp trả lời và tuyên truyền, giải thích thêm cho các em hiểu rõ hơn một số vấn đề liên quan đến trẻ em hiện nay.

Chú trọng tổ chức các hoạt động Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao phục vụ cho trẻ em trong dịp hè như tổ chức Hội thi kể chuyện theo sách, Hội thi tiếng hát hoa phượng đỏ, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, Hội thi an toàn giao thông, các trò chơi dân gian,...; tổ chức giải bóng đá nhi đồng toàn huyện với sự tham gia của 15 đội bóng/hơn 200 vận động viên; giải cầu lông truyền thống huyện Đức Trọng, trong đó có hơn 100 trẻ em tham gia nội dung cho lứa tuổi từ 13 đến 15 tuổi; giải Bóng bàn trẻ thiếu niên, nhi đồng cho lứa tuổi từ 06 đến 15 tuổi với sự tham gia của 60-80 em học sinh trong toàn huyện tham gia. Tổ chức hoạt động “Thư viện xanh” tại thư viện huyện nhằm nâng cao phong trào đọc sách cho các em thiếu niên, nhi đồng tại địa phương; tổ chức phục vụ sách hè cho khóa học “kỹ năng sống”; Tổ chức tuyên truyền về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy và tác hại của các chất gây nghiện tại các trường học; tổ chức các trò chơi dân gian, tổ chức phong trào “vòng tay bạn bè” quyên góp sách vở dụng cụ học tập để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà, trao học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó; làm rào chắn ở những nơi ao hồ, sông, suối nguy hiểm, lấp nắp bể, chum vại chứa nước, đặt biển báo cấm đề phòng đuối nước tại các điểm nguy hiểm, nước sâu; Quan tâm công tác khuyến học, khuyến tài: trao tặng 200 suất học bổng với kinh phí 200 triệu đồng (1 triệu đồng/suất) từ ngân sách huyện cho trẻ em nghèo hiếu học tại lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em. Tổ chức 232 sân chơi cho các em với nội dung phong phú, hấp dẫn nhằm tuyên truyền Luật trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng, chống đuối nước cho trẻ trong dịp hè, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo cho tất cả trẻ em trên toàn huyện có một kỳ nghỉ hè vui tươi, lành mạnh và an toàn. Nhà thiếu nhi huyện và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao tổ chức các lớp năng khiếu cho trẻ em như: đàn (Ghi ta, Piano, Organ), nhảy Erobic, Bóng bàn, Bóng đá, Cầu lông, hội họa, võ thuật, luyện chữ đẹp, khiêu vũ thể thao... thu hút gần 1.600 trẻ em tham gia.

Nhằm phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện, nhất là trong mùa hè, mùa mưa lũ, Ban Thường vụ huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền và mở được 08 lớp tập huấn kỹ năng phòng, chống đuối nước, bơi an toàn cho 400 lượt cán bộ làm công tác trẻ em; đồng thời tổ chức được 02 lớp học bơi miễn phí cho 180 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tổ chức Tết Trung thu hằng năm cho các cháu thiếu nhi trên địa bàn huyện như Chương trình Đêm Hội trăng rằm, Hội thi làm lồng đèn, Hội thi hóa trang, Hội thi Văn nghệ, bày mâm ngũ quả, thi thuyết trình về chủ đề Trung thu, ... tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích, thiết thực cho trẻ em phấn khởi bước vào năm học mới. Đồng thời, huy động các nguồn lực hỗ trợ từ các mạnh thường quân trao tặng 1.000 chiếc xe đạp, hơn 3.000 suất học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học nhân dịp đầu năm học mới.

2.4. Kết quả đạt được của mục tiêu về công tác trẻ em:

Công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong thời gian qua luôn được cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể trên địa bàn huyện quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để trẻ em được đảm bảo các quyền cơ bản, được chăm sóc, học tập và vui chơi giải trí trong môi trường an toàn, thân thiện và lành mạnh nhất đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em được cải thiện đáng kể, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng tại miễn dịch cơ bản đạt 100%, duy trì bền vững thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ bệnh sởi. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo cân nặng còn dưới 10,2%. 100% trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập.

- Công tác giáo dục trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ trẻ em đến lớp mầm non đạt 100%, tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Huyện đã hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, đạt chuẩn phổ cập THCS và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Công tác bảo vệ, xây dựng môi trường sống an toàn và lành mạnh cho trẻ em được chú trọng. 15/15 xã, thị trấn được công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em đạt tỷ lệ 100%. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp để giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Đời sống văn hóa, tinh thần, phúc lợi xã hội và các quyền cơ bản của trẻ em ngày càng được đảm bảo. Huyện có 01 Nhà thiếu nhi, 01 Trung tâm văn hóa – thể thao, 02 hồ bơi tư nhân. Nhân dịp lễ, tết (Tết Trung thu, Tết nguyên đán, Ngày quốc tế thiếu nhi, ...) 100% các xã, thị trấn đã tổ chức các điểm vui chơi cho trẻ em tham gia.

3. Công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em, việc đảm bảo quyền trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh, nhất là trước những tác động của đại dịch:

Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các ngành chức năng của huyện như: các Phòng Lao động - TB&XH, Giáo dục & Đào tạo, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Tư pháp chủ động phối hợp liên ngành với Công an, Huyện Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ... và UBND các xã, thị trấn để triển khai một cách đồng bộ, thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đạt được các kết quả nhất định. Thực hiện đúng, đủ các quyền của trẻ em, các chính sách của Nhà nước đối với trẻ em theo quy định của pháp luật, trong đó đặc biệt quan tâm chăm

lo bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo tất cả trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện. Kịp thời giúp các em có hoàn cảnh đặc biệt hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tai nạn thương tích - tai nạn đuối nước, xâm hại, bạo lực ở trẻ em ...

Phối hợp tổ chức nhiều hoạt động hướng đến trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng như tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em và các hoạt động liên quan, Tết trung thu, các cuộc thi kể chuyện theo sách, bóng đá thiếu nhi, các Hội thi, Diễn đàn trẻ em cấp huyện ... thu hút hàng ngàn trẻ em tham gia; khám sàng lọc, phẫu thuật sút môi hở hàm ếch, phẫu thuật tim, khuyết tật vận động cho hàng trăm trẻ em; trao tặng hơn 60.000 phần quà nhân dịp Lễ, Tết; trao tặng hơn 10.000 phần học bổng khuyến học cho trẻ em nghèo hiếu học trên địa bàn; trao tặng trên 4.000 chiếc xe đạp từ các nguồn tài trợ; tổ chức cho 180 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tham gia giao lưu Hội trại Trần Quốc Toản và Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh...

Triển khai thực hiện mô hình xây dựng “ngôi nhà an toàn”, phát động và triển khai phong trào thi đua “Cộng đồng an toàn”, “xây dựng khu dân cư kiểu mẫu” gắn liền với phong trào xây dựng nông thôn mới.

Hội Liên Hiệp phụ nữ huyện đã lồng ghép tuyên truyền, vận động công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em với sinh hoạt Chi hội phụ nữ, sinh hoạt Câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ nuôi, dạy con tốt”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”... trên 17.000 lượt hội viên, phụ nữ tham gia; tổ chức 18 buổi truyền thông tại các xã, thị trấn về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em... thu hút hơn 4.000 hội viên, phụ nữ và học sinh tham gia; phát 1.500 tờ rơi, áp phích, tài liệu hướng dẫn về chăm sóc và phát triển trẻ thơ, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

Huyện đoàn đã phối hợp với Công an huyện, Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện Lâm Đồng tổ chức 60 buổi giáo dục tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ, Luật phòng chống tệ nạn Ma túy, Luật trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh ...cho hơn 12.000 lượt thanh thiếu nhi. Đẩy mạnh phong trào của 15 Câu Lạc bộ thanh niên xung kích Bảo vệ Môi trường tại 15 xã, thị trấn với hơn 3.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia.

Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao Đức Trọng thường xuyên phối hợp với các trại tạm giam, cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (1 năm/lần) với các hình thức phù hợp với điều kiện quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân, trại viên, học sinh như giao lưu, biểu diễn văn hóa, văn nghệ, trưng bày triển lãm sách, hội thi, thi đấu giao hữu thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, các trò chơi dân gian khác...); phối hợp tổ chức các hoạt động thư viện, hàng quý, năm cung cấp, luân chuyển sách ...chú trọng phổ biến, giáo dục các chuẩn mực, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lương thiện nêu gương những phạm nhân, trại viên, học sinh điển hình tiên tiến trong phấn đấu học tập, lao động, rèn luyện tốt, cải tạo tiến bộ và các nội dung giáo

dục khác phù hợp với mục tiêu, yêu cầu giáo dục đặc điểm, nhu cầu của phạm nhân, trại viên, học sinh.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã phối hợp với Làng trẻ em SOS Đà Lạt thực hiện Chương trình hỗ trợ cộng đồng cho 520 lượt trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chi phí học tập hàng quý với số tiền 1.872 triệu đồng (900.000 đồng/tháng/em). Hiện nay, có 28 em đã tốt nghiệp THPT đi học nghề, 06 trẻ em đã tốt nghiệp Đại học, 04 trẻ em đang theo học Đại học và được trợ cấp chi phí học tập là 148,8 triệu đồng (3,1 triệu đồng/quý/em).

Hàng năm, phối hợp với Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ em mồ côi tỉnh Lâm Đồng tổ chức khám miễn phí cho trẻ em bị khuyết tật khèo tay, khèo chân, bị dị dạng, dị tật tay chân, bị sẹo bỏng, ... và hỗ trợ chi phí phẫu thuật cho trẻ em đủ điều kiện phẫu thuật với số tiền hàng trăm triệu đồng. Khám và điều trị răng miễn phí cho hơn 2.000 trẻ em; khám mắt và cắt kính miễn phí cho 1.500 trẻ em; Cấp phát 1.500 chiếc xe lăn miễn phí cho người khuyết tật, trong đó có 300 trẻ em.

Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp với các hội, đoàn thể tăng cường thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em trước tình hình dịch bệnh thông qua các hình thức như: tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp chăm sóc trẻ em phòng, chống Covid-19, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em trong thời gian cách ly, giãn cách xã hội do dịch Covid-19; vận động các nguồn lực để trao tặng hơn 10.000 phần quà (gồm nhu yếu phẩm, nước sát khuẩn, khẩu trang, ...) cho trẻ em và gia đình ở khu cách ly tập trung, vùng giãn cách để phòng, chống dịch bệnh; tổ chức tiếp đón và cách ly tập trung cho 660 trường hợp học sinh và phụ huynh đi kèm từ các tỉnh vùng dịch về địa phương để nhập học năm học mới; triển khai thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đón công dân là đối tượng ưu tiên đang ở các tỉnh phía Nam về địa phương, huyện Đức Trọng đã tổ chức, bố trí tiếp đón và cách ly y tế 03 đợt với 470 công dân về địa phương an toàn (trong đó có 224 trẻ em).

4. Việc ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác trẻ em:

Hàng năm, huyện đã bố trí một phần kinh phí cho hoạt động trẻ em từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội để hỗ trợ kịp thời cho các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất. Cùng với chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Đảng ủy, chính quyền địa phương phối hợp với các ban ngành đoàn thể vận động các nhà hảo tâm, doanh nghiệp trên địa bàn huyện hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động liên quan đến trẻ em.

Từ năm 2012 đến nay, tổng kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện khoảng 33.140 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước là: 8.173 triệu đồng.

- Ngân sách vận động (nguồn vận động từ các nhà hảo tâm, các đơn vị tài trợ) khoảng: 24.967 triệu đồng, thực hiện các chương trình hỗ trợ học bổng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tổ chức các hoạt động và thăm tặng quà cho trẻ em nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán...

5. Sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhà trường, gia đình và cộng đồng:

Trong những năm qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã phối hợp với chính quyền các cấp, nhà trường, gia đình và cộng đồng luôn chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để trẻ em được chăm sóc, học tập, vui chơi giải trí, được đảm bảo các quyền cơ bản và được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, nhất là luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để các em được sống, được hòa nhập và phát triển. Đồng lòng xây dựng và tổ chức thực hiện phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Các cấp Hội, đoàn thể nhất là Đoàn thanh niên đã tổ chức tốt các hoạt động thanh, thiếu niên và nhi đồng. Tạo nhiều sân chơi, phong trào bổ ích cho các em, tạo cơ hội giao lưu, học hỏi, có điều kiện phát huy năng khiếu, sở trường và đam mê của mình, hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Đa số trẻ em điều trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn, Đội nên đã nhiệt tình hưởng ứng, tham gia, góp phần giáo dục nhân cách cho trẻ em.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp trong việc quản lý, giáo dục học sinh giữa nhà trường và gia đình được đẩy mạnh, phát động và triển khai một số hoạt động như phong trào thi đua “Trường học an toàn”, cuộc vận động “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; xây dựng các mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”, sửa học đường, phòng chống tai nạn thương tích, câu lạc bộ “đôi bạn cùng tiến”,

Đồng thời, trong thời gian qua công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em luôn được sự chung tay, giúp sức của cộng đồng, nhất là đóng góp nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em người dân tộc thiểu số và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Qua đó, đã giúp trẻ em cùng gia đình giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, tạo điều kiện cho trẻ em được đến trường và góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Khó khăn, hạn chế:

Mặc dù việc thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức trên địa bàn huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc và khá hiệu quả, tuy nhiên, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Điểm vui chơi cho trẻ em tại các xã, thị trấn chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí, chưa tạo điều kiện để phát huy năng khiếu của trẻ em (Chủ yếu là tổ chức các chương trình vui chơi theo sự kiện, tổ chức tại hội trường thôn hoặc trường học). Nhiều hoạt động vui chơi cho trẻ em chưa được đổi mới, phù hợp với xu thế hiện nay.

- Công tác nắm bắt thông tin từ cơ sở chưa kịp thời. Một số cộng tác viên cơ sở chưa hoạt động tích cực, báo cáo số liệu thiếu chính xác.
- Ban bảo vệ trẻ em tại một số xã hoạt động chưa hiệu quả.
- Tình trạng trẻ em bị xâm hại, bị tử vong do đuối nước còn xảy ra.
- Một số gia đình chưa quan tâm đến việc giáo dục con cái, có tư tưởng giao khoán việc giáo dục trẻ cho nhà trường.

2. Nguyên nhân:

2.1. Khách quan:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động và các sân chơi cho trẻ em trong dịp hè còn thiếu, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.
- Cán bộ phụ trách công tác trẻ em từ cấp xã đến huyện không ổn định, thường xuyên thay đổi và phải đảm nhiệm nhiều việc, từ đó đã ảnh hưởng đến việc nắm bắt được tình hình trẻ em tại địa phương và tham mưu các giải pháp thực hiện nhiệm vụ về trẻ em.
- Do không có kinh phí phụ cấp nên đội ngũ Cộng tác viên tại các thôn, tổ dân phố chưa nhiệt tình, bám sát địa bàn dẫn đến thông tin cập nhật về tình hình trẻ em tại địa phương đôi lúc còn chậm trễ, chưa kịp thời.
- Công tác phối hợp giáo dục giới tính và kỹ năng sống cho trẻ em và trẻ vị thành niên còn hạn chế nên một số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.
- Do trường mầm non chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi 2-4 tuổi nên trẻ em phải theo cha mẹ đi làm vườn hoặc tự ở nhà không có người trông coi, chăm sóc nên dẫn đến tình trạng bị tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước.

2.2. Chủ quan:

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đầy đủ đến công tác trẻ em tại địa phương; công tác phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn chưa thường xuyên, liên tục. Chất lượng công tác trẻ em chưa đồng đều giữa các vùng trong huyện.
- Do điều kiện kinh tế nên một số gia đình chỉ tập trung làm kinh tế, thiếu sự quan tâm đầy đủ đến việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.
- Một bộ phận trẻ em do thiếu hiểu biết, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, bị tác động của mạng truyền thông xã hội, Internet, phim, sách truyện, đồ chơi độc hại có tính khiêu dâm, bạo lực đã ảnh hưởng đến đạo đức, hành vi của trẻ.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp tích cực của các ban ngành, đoàn thể, gia đình và cộng đồng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật liên quan đến trẻ em trong cộng đồng dân cư; tạo điều kiện cho lao động nữ có điều kiện chăm sóc con

cái. Các tổ hoà giải, các vụ ly hôn phải coi trọng lợi ích của trẻ em, thức tỉnh cha mẹ trước những hậu quả do ly hôn ảnh hưởng đến các con của họ.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em; đồng thời lồng ghép công tác trẻ em trong các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, tạo điều kiện cho trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền của mình; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, y tế, giáo dục tại cộng đồng; chăm lo xây dựng đội ngũ làm công tác Lao động – TB&XH, trang bị kiến thức, kỹ năng để làm tốt công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em tại địa phương.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong công tác bảo vệ trẻ em theo Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường đổi mới công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, gia đình, cá nhân về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đã ban hành. Trong đó tập trung triển khai thực hiện kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em hàng năm. Đưa nhiệm vụ thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và giai đoạn.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Phối hợp xây dựng môi trường giáo dục kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội góp phần hình thành nhân cách và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, cả cộng đồng cùng chăm lo sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, nhất là chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong các gia đình nghèo.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và thực hiện quyền trẻ em ở địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị trong thời gian tới, huyện Đức Trọng đề nghị cấp trên một số nội dung sau:

- Xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhằm tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Chỉ đạo đưa môn bơi lội vào chương trình giáo dục thể chất chính thức trong trường học, đồng thời tăng cường nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống hồ bơi trong trường học để giảm thiểu tình trạng đuối nước trong học sinh.

- Xem xét, mở rộng quy mô trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em mẫu giáo, nhất là trẻ em có độ tuổi từ 2-4 tuổi.

VI. CÁC PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Kèm theo các phụ lục báo cáo chi tiết).

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*” trên địa bàn huyện Đức Trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU,
- Thường trực Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCS đảng,
- Lưu: VP, BTG.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng Khánh

**BIỂU ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 20-CT/TW
NGÀY 15/11/2012 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Kèm theo Báo cáo số 140-BC/HU ngày 18/4/2022 của BTV Huyện ủy Đức Trọng

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 20-CT/TW:

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW từ năm 2012 đến nay:

STT	Cơ quan ban hành	Tỷ lệ đơn vị có văn bản chỉ đạo	Tỷ lệ đơn vị chưa có văn bản chỉ đạo
1	Cấp huyện	100%	0%
2	Cấp xã	100%	0%

2. Hoạt động kiểm tra/ giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW tại địa phương:

Cấp thực hiện	Kiểm tra/ giám sát		Sơ kết, đánh giá			
	Không	Có	Không	Có		
				3 năm	5 năm	Khác
Huyện		X			X	
Xã		X			X	

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Số liệu cơ bản về dân số và tình hình trẻ em:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021	Nguồn thông tin
I	Dân số trẻ em					<i>UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan</i>
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	47.741	59.338	56.823	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/ tổng dân số	%	27,7	33,2	29,8	
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	16.352	19.883	20.774	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	9,5	11,1	10,9	
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ dưới 6 tuổi	%	100	100	100	
4	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi	Người	6.451	5.875	5.977	
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	3,7	3,2	3,1	

II	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Người	884	832	642	<i>UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan</i>
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	Người	73	69	49	
2	Trẻ em bị bỏ rơi	Người	316	12	18	
3	Trẻ em không nơi nương tựa	Người				
4	Trẻ em khuyết tật	Người	3	349	310	
5	Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	Người	3	7	2	
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	Người				
7	Trẻ em nghiện ma túy	Người				
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Người	474	386	259	
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	Người	0	0	0	
10	Trẻ em bị bóc lột	Người	0	0	0	
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Người	5	3	1	
12	Số trẻ em bị mua bán	Người	0	0	0	
13	Số trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Người	10	6	3	
14	Số trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người	0	0	0	
III	Trẻ em có hoàn cảnh khác	Người	4	10	57	<i>UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan</i>
1	Trẻ em bị tai nạn thương tích	Người	4	10	57	
	Trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	Người	3	7	8	
	Trong đó:					
1.1	Trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước	Người	3	7	5	
1.2	Trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	Người	0	0	0	
1.3	Trẻ em tử vong do tai nạn khác	Người	0	0	3	

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021	Nguồn thông tin
I	Bảo vệ trẻ em					<i>UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan</i>
1	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng dân số trẻ em	%	1,85	1,4	1,12	
2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp	%	100	100	100	
3	Số trẻ em bị bạo lực	Người				
4	Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng dân số trẻ em	%	0,010	0,005	0,002	
5	Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên	%				
6	Tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích	%	0,084	0,169	1,003	
7	Tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích	%	0,062	0,117	0,14	
8	Tỷ lệ trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.	%	100	100	100	
9	Tỷ lệ mức giảm số cuộc tảo hôn hằng năm	%				
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh	%	100	100	100	
II	Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em					<i>UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan</i>
1	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống	%	27	11,1	5,37	
2	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%	37,1	22,3	10,7	
3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%	40,5	25,1	26,8	
4	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%	40,5	25,1	26,8	
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng					
	<i>Thể cân nặng theo tuổi</i>	%	13,9	10,8	10,2	
	<i>Thể chiều cao theo tuổi</i>	%	23,1	19,2	17,6	
	<i>Thể béo phì</i>	%	0,22	0,25	0,34	
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin	%	98	98,2	64,4	
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	97,5	95,1	96,1	
8	Tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi.	%	100	100	100	
9	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện	%	70	85	98	

III	Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em					
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	%	100	100	100	
2	Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	100	100	
3	Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%	100	100	100	
4	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	25	29	35	UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan
5	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	100	100	100	
6	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%	98	99	99,6	
7	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học	%	97	98,5	99	
8	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học	%	0,02	0,01	0,01	
9	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp học trung học cơ sở	%	91	94	96,5	
10	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở	%	93	94	96	
11	Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở	%	1	0,7	0,5	
12	Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em	%	19	20	20	
13	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật	%	19	20	20	
14	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp	%	19	20	20	
15	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em	%	100	100	100	
IV	Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em					
1	Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp	%	40	60	90	UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan
2	Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	%	40	60	90	
3	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	%	30	60	90	
4	Tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp	%	40	70		

3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục:

STT	Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021	Nguồn thông tin
1	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		210	448	553	UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan
	Trong đó:					
1.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Chương trình	116	268	337	
1.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Đầu Chương trình, Chuyên mục	7	10	17	
1.3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện	87	170	199	

4. Tổ chức, bộ máy làm công tác trẻ em:

STT	Số lượng cán bộ làm công tác trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021	Nguồn thông tin
1	Trung ương	Người				UBND các xã, thị trấn và Phòng LĐTBXH
2	Địa phương (tổng số)	Người	192	192	155	
2.1	Cấp huyện	Người	1	1	1	
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>				
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>	1	1	1	
2.2	Cấp xã	Người	15	15	15	
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>				
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>	15	15	15	
2.3	Cộng tác viên thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm	Người	176	176	139	

5. Kinh phí dành cho công tác bảo vệ trẻ em:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021	Nguồn thông tin
1	Tổng ngân sách dành cho công tác trẻ em	Triệu đồng	2.682	3.290	3.979	UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan
1.1	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	401	976	1.075	
1.1.1	Ngân sách do thành phố, quận, huyện, thị xã bố trí (không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh phân bổ về)	Triệu đồng	101	226	325	
1.1.2	Ngân sách do xã, phường, thị trấn bố trí (không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh, huyện phân bổ về)	Triệu đồng	300	750	750	
1.2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	2.281	2.314	2.904	
1.2.1	Vận động của Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp)	Triệu đồng				
1.2.2	Vận động từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng				
2	Mức phụ cấp cho cộng tác viên thôn/tháng	Đồng Việt Nam	0	0	0	

6. Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em:

STT	Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021	Nguồn thông tin
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Cơ sở				UBND các xã, thị trấn
1.1	Số cơ sở công lập (Bao gồm các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em)					
1.2	Số cơ sở ngoài công lập		1	1	1	
2	Số huyện có Trung tâm công tác xã hội hoặc có Văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện	Huyện				
3	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	35	35	32	UBND các xã, thị trấn
4	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	52	51	43	Phòng GD&ĐT